

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

Bản án số: **55/2020/HSPT**

Ngày: 11/9/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng;

Các Thẩm phán: Ông Lê Quốc Ly và ông Lương Quang;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 44/2020/TLPT-HS ngày 24 tháng 07 năm 2020 do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Hồ Văn N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2020/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn Long Phụng, xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1968; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 12/12/2013 đến ngày 14/01/2016. Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

2. Hồ Văn N, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn Long Phụng, xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn K, sinh năm 1962 và bà Cao Thị S, sinh năm 1963; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 28/03/2014 đến ngày 14/01/2016; Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

**Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Tình:* Luật sư Nguyễn Hương Quê, Văn phòng Luật sư Phúc Luật thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên;

**Người bị hại:*

- Đỗ Minh T2, sinh năm: 1981; Nơi cư trú: Thôn Sơn Thọ, xã Hòa Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn Long Phụng, xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; Có mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Nguyễn Anh T, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn Long Phụng, xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Đỗ Văn Đ, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn Sơn Thọ, xã Hòa Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Nguyễn Thanh T, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn Long Phụng, xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên. Có mặt, nhưng đến thủ tục tranh tụng tại phiên tòa thì vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 06/06/2013, Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Anh T2, Hồ Văn N và Nguyễn Thanh T cùng tập trung ăn nhậu tại nhà Đ ở thôn Long Phụng, xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, Đ nói cho tất cả nghe: “Trên Sơn Thọ có một ông nói trai Phụng N qua chơi là kết lắm”, T2 hỏi lại: “Ông đó là ông nào? Giờ qua đó xem thử?”, tất cả đồng ý. T2 điều khiển xe mô tô 78V1-0155 chở Tù và Đ; N điều khiển xe mô tô 78V2-2210 chở T1 đi từ Hòa Trị qua Hòa Kiến. Khi đi ngang qua tiệm sửa xe của Đỗ Văn Đ, tại: Thôn Sơn Thọ, xã Hòa Kiến, thành phố Tuy Hòa, phát hiện có một mình Đ nên T bảo cả nhóm quay lại và gọi Đ tăng dây xích của xe mô tô. Đ lấy cờ lê ra vừa ngồi xuống để làm, thì bị Đ cầm tay hỏi: “Sao mấy người ở Phụng N qua chơi mấy ông đánh miết đi?” Đ la lớn và bỏ chạy. Lúc này, Đỗ Minh T (anh họ Đ) đến nghe nói Đ bị đánh, nên vào tiệm sửa xe lấy 01 cây tuýp sắt thì bị T xông vào ôm Đỗ Minh T2 vật ngã xuống làm rơi tuýp sắt, nên Nguyễn Anh T2 cầm tuýp sắt đứng tại chỗ, còn N cầm ghế nhựa và T1 cầm 01 cây tuýp sắt khác đánh nhiều cái vào đầu, mặt và lưng của Đỗ Minh T2 gây thương tích. Đỗ Minh T2 nói: “Thả ra không đánh nữa” thì T thả ra. Sau đó, thấy Đông cầm rựa nên Nhật điều khiển xe mô tô 78V2-2210 chở T1, T và Nguyễn Anh T2 bỏ chạy theo hướng Đ1 của tiệm sửa xe, còn Đ2 chạy bộ theo hướng Tây của tiệm sửa xe. Đ1 cầm rựa đuổi theo Đ2, Đ1 và Đ2 giằng co cây rựa, Đ1 cầm rựa bằng tay phải chém trúng đỉnh đầu làm Đ2 nằm ngã sấp xuống, Đ1 tiếp tục cầm rựa chém trúng khủy tay trái 01 cái và dùng sừng rựa đánh nhiều cái vào lưng của Đ2, gây thương tích.

Tại các Bản kết luận giám định pháp y số 268 ngày 12/08/2013 và số 280 ngày 14/08/2013; các Bản kết luận giám định pháp y bổ sung số 43 ngày 07/3/2018 và số 52 ngày 14/03/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Phú Yên kết luận:

+ Thương tích của Nguyễn Xuân Đ2 là 14% do vật có cạnh sắc tác động.

+ Thương tích của Đỗ Minh T là 33% do vật tày tác động.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2020/HS-ST ngày 22/05/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên đã xử phạt:

- Bị cáo **Nguyễn Văn T1** 03 (ba) năm 06 (tháng) tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015; thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ

thời gian tạm giam trước từ ngày 12/12/2013 đến ngày 14/01/2016.

- Bị cáo **Hồ Văn N** 03 (ba) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015; thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 28/03/2014 đến ngày 14/01/2016.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn phạt **Đỗ Văn Đ** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chế định án treo, phân trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/05/2020, bị cáo **Nguyễn Văn T1** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt bằng thời hạn đã bị tạm giam trước từ ngày 12/12/2013 đến ngày 14/01/2016 và xin giảm tiền bồi thường thiệt hại đối với những khoản tiền sau điều trị của người bị hại.

Ngày 01/06/2020, bị cáo **Hồ Văn N** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt bằng thời hạn đã bị tạm giam trước từ ngày 28/03/2014 đến ngày 14/01/2016 hoặc xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Luật sư Nguyễn Hương Quê bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Tình trình bày: Đề nghị xem xét vết thương tại gò má của bị hại **Đỗ Minh Tuấn** là do Đại dùng tuýt sắt đánh gây ra, đồng thời, tại phiên tòa, bị cáo Tình thành khẩn khai báo, mặc dù hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn nhưng đã cố gắng bồi thường thêm số tiền 1.500.000đ để khắc phục hậu quả một phần thiệt hại cho người bị hại thể hiện bị cáo thực sự ăn năn hối cải; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Mặc dù, người bào chữa cho bị cáo T1 cho rằng vết thương tại gò má của bị hại **Đỗ Minh T2** là do Đ dùng tuýt sắt đánh gây ra, tuy nhiên, tại phiên tòa bị hại **Đỗ Minh T2** trình bày thương tích của T2 là do bị T ôm vật để Nguyễn Văn T4 dùng tuýt sắt, Hồ Văn N dùng ghế nhựa đánh gây ra. Nguyễn Xuân Đ không thừa nhận có dùng tuýt sắt đánh vào gò má **Đỗ Minh T2**. Các bị cáo T1 và N đều thừa nhận Nguyễn Xuân Đ không tham gia đánh **Đỗ Minh T2**. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận ý kiến của người bào chữa cho bị cáo T1 mà chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn T1, Hồ Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/06/2013, tại tiệm sửa xe của **Đỗ Văn Đ** ở

thôn Sơn Thọ, xã Hòa Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, Nguyễn Văn T1 dùng tuýp sắt cùng Hồ Văn N dùng ghế nhựa đánh nhiều cái vào đầu, mặt và lưng của Đỗ Minh T2 gây thương tích 33% nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng tội, không oan.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội ở địa phương. Các bị cáo đã dùng ghế nhựa, tuýp sắt là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu, mặt, lưng của anh Đỗ Minh T2 gây thương tích 33% nên cần xử phạt nghiêm khắc. Khi lượng hình án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cụ thể hóa hành vi, cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo để xử phạt bị cáo Tình 03 năm 06 tháng tù, bị cáo N 03 năm tù và không cho các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo T1, N cung cấp tài liệu chứng minh sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Tình mặc dù hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, là lao động chính trong gia đình chăm sóc mẹ ruột Nguyễn Thị A bị bệnh đãng trí, em gái Nguyễn Thị Thắm bị bệnh tâm thần được chính quyền địa phương xác nhận nhưng đã bồi thường thêm số tiền 1.500.000đ cho người bị hại; bị cáo N đã bồi thường đủ số tiền 14.975.513đ cho người bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm, chứng tỏ các bị cáo thực sự ăn năn, hối cải; đồng thời, người bị hại Đỗ Minh T2 xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo T1, N. Đây là những tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm. Do đó, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo T1, N, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[3] Đối với kháng cáo của bị cáo T1 đề nghị xem xét giảm phần trách nhiệm bồi thường dân sự sau thời gian điều trị nằm viện của bị hại anh Đỗ Minh T2, Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ Giấy chứng nhận thương tích số 141/CN ngày 01/7/2013 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên xác định tại thời điểm xuất viện bị hại T2 vẫn còn đau đầu, chóng mặt, đau tê cầm gò má nên cấp sơ thẩm đã xem xét buộc các bị cáo T1, N phải liên đới bồi thường số tiền mất thu nhập 03 tháng sau khi xuất viện của người bị hại anh Đỗ Minh T2 với số tiền 13.500.000đồng (150.000đ/ngày x 90 ngày) là phù hợp, do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tình. Buộc bị cáo T1 và N phải liên đới bồi thường cho người bị hại Đỗ Minh T2 số tiền 35.951.026đ, phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 17.975.513đ.

[4] Các bị cáo T1, N kháng cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, Hồ Văn N – Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn T, Hồ Văn N** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Điểm c Khoản 3 Điều 134; các Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo T1, N;

Phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T1** – 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 12/12/2013 đến ngày 14/01/2016.

Bị cáo: **Hồ Văn N** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 28/03/2014 đến ngày 14/01/2016.

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T1 về phần trách nhiệm dân sự - Giữ nguyên bản án về phần bồi thường thiệt hại.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 và các Điều 584, 585 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T1 và Hồ Văn N phải liên đới bồi thường cho người bị hại Đỗ Minh T2 số tiền 35.951.026đ, phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 17.975.513đ.

Bị cáo Nguyễn Văn T1 đã nộp bồi thường số tiền 1.500.000đồng theo Biên lai thu tiền số 08932 ngày 14/10/2014 của Chi cục THADS Tp Tuy Hòa và số tiền 1.500.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0002194 ngày 10/9/2020 của Chi cục THADS Tp Tuy Hòa, tổng cộng là 3.000.000đ nên còn phải tiếp tục bồi thường số tiền **14.975.513đ (Mười bốn triệu, chín trăm bảy mươi lăm nghìn, năm trăm mười ba đồng).**

Bị cáo Hồ Văn N đã nộp bồi thường số tiền 17.975.513đ theo các Biên lai thu tiền số 08865 ngày 29/9/2014 và Biên lai số 0002172 ngày 23/7/2020 của Chi cục THADS Tp Tuy Hòa.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Đỗ Minh T được nhận số tiền 3.000.000đồng do bị cáo T1 nộp bồi thường theo các Biên lai thu tiền số 08932 ngày 14/10/2014 và số 0002194 ngày 10/9/2020 của Chi cục THADS Tp Tuy Hòa; số tiền 3.000.000đồng và 14.975.513đồng do bị cáo N nộp bồi thường theo các Biên lai thu tiền số 08865 ngày 29/9/2014 và Biên lai số 0002172 ngày

23/7/2020 của Chi cục THADS Tp Tuy Hòa, tổng cộng là: **20.975.513đ (Hai mươi triệu, chín trăm bảy mươi lăm nghìn, năm trăm mười ba đồng)**

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng (1);
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng (1);
- TAND thành phố Tuy Hòa(2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Công an thành phố Tuy Hòa (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên(1);
- Người tham gia tố tụng (1);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Hùng

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng (1);
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng (1);
- TAND thành phố Tuy Hòa(2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Công an thành phố Tuy Hòa (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên(1);
- Người tham gia tố tụng (1);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Hùng

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Quốc Ly

Lương Quang

Nguyễn Việt Hùng

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng (1);
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng (1);
- TAND thành phố Tuy Hòa(2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Công an thành phố Tuy Hòa (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên(1);
- Người tham gia tố tụng (1);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Hùng

